

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HS-ST
Ngày 27-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Xuyên;
2. Bà Nguyễn Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/6/1979 tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 41, khu 11, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Vũ Thị T, có vợ Nguyễn Phương N, có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện H (nay là thành phố H) xử phạt 05 tháng tù về tội: “Đánh bạc” đã thi hành xong hình phạt ngày 07/01/2014; bị bắt ngày 18/12/2020, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

Anh Lê Mạnh C, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 20, khu 4, phường B, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1958, nơi cư trú: Tổ 33, khu 9, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 18/12/2020, tại khu vực vườn hoa thuộc tổ 1A, khu 1, phường Q, thành phố U, tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh

Quảng Ninh phối hợp với Công an phường Q, thành phố U kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi kiểm tra, H thả từ tay trái xuống đất 01 gói giấy vệ sinh bên trong chứa 02 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1, M2). Tổ công tác tiếp tục kiểm tra thu giữ tại túi áo khoác bên trái của Hoàng có 01 bao thuốc lá Vinataba bên trong có 14 điếu thuốc lá và 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M3). Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô Honda Wave màu xám đen gắn biển kiểm soát 29X5-400.81, 01 bật lửa màu trắng, điện thoại di động Samsung màu đồng bên trong lắp 01 sim, 01 điện thoại Nokia màu đen bên trong gắn 02 sim và số tiền 400.000đ.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H tại tổ 41, khu 11, phường Q, thành phố U, Cơ quan điều tra còn thu giữ dưới gầm giường ngủ của H 01 chai nhựa loại 350ml, nắp màu đỏ đục 02 lỗ nhỏ một lỗ gắn ống nhựa, một lỗ gắn một đoạn ống thủy tinh dài khoảng 10cm một đầu uốn cong có bầu tròn.

Bản kết luận giám định số: 95/KLGĐ ngày 24/12/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng M1 = 0,584gam; M2 = 0,103gam; M3 = 0,666gam.

Bản Cáo trạng số: 36/CT-VKSUB ngày 30/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Nguyễn Văn H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, với mức hình phạt từ 21 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 18/12/2020; không đề nghị hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy hoàn lại sau giám định trong niêm phong số 95/LKGĐ; 01 chai nhựa có gắn 01 ống nhựa và gắn ống thủy tinh; 01 bật lửa gas; đề nghị trả lại bị cáo 01 điện thoại Nokia lắp sim số 0936.815.125; 0935.966.288 và 01 điện thoại Samsung lắp sim số 0936.011.834 và 400.000đ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố đối với bị cáo

là đúng người, đúng tội nên không tranh luận; Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 19 giờ 45 phút ngày 18/12/2020 và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 20 giờ 55 phút cùng ngày; phù hợp với lời khai của những người chứng kiến anh Lê Mạnh Ch và ông Hoàng Văn H; phù hợp với Kết luận giám định số: 95/KLGD ngày 24/12/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh.

Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng: 1,353gam, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang vào hồi 19 giờ 45 phút ngày 18/12/2020, tại tổ 1A, khu 1, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số: 36/CT-VKSUB ngày 30/3/2021, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với bị cáo và các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, đời sống của con người, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cho người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Xét nhân thân của bị cáo cho thấy: Bị cáo là người trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng không tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân,

thường xuyên sử dụng ma túy nên đã tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng, là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình. Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có bố để ông Nguyễn Văn H là người có công được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên áp dụng cho bị cáo được các hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về hình phạt:

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải xử phạt với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không có mục đích kiếm lời, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng và các vấn đề khác:

Số ma túy được hoàn lại sau giám định trong niêm phong số: 95/KLGD là vật cấm tàng trữ lưu hành còn 01 bật lửa gas; 01 chai nhựa có gắn 01 ống nhựa và 01 ống thủy tinh là vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy;

Đối với chiếc điện thoại Nokia và điện thoại Samsung cùng số tiền 400.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave gắn biển kiểm soát 29X5-400.81 quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan điều tra tách ra làm rõ xử lý sau.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho H, quá trình điều tra không xác định được nên không đề cập xử lý.

[5]. Về án phí:

Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 21 (Hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 18/12/2020.

2. Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 95/KLGD; 01 chai nhựa có gắn 01 ống nhựa và 01 ống thủy tinh; 01 bật lửa gas.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn H 01 điện thoại Nokia lắp các sim số 0936.815.125, 0935.966.288 và 01 điện thoại Samsung lắp sim số 0936.011.834.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn H 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, ngày 06/4/2021.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra-Công an Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng + THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Nam